

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV24B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2454802030417	Trần Văn Thanh	Bình	07/11/2009	8.5	6.7	6.5	8.1	8.9	7.4	7.2	7.6	Khá
02	2454802030418	Phan Thị Ngọc	Đá	31/05/2009	3.7	0.0	3.0	0.0	3.7	0.0	0.0	1.0	Yếu
03	2454802030419	Trần Nguyễn Thị Kim	Đào	30/08/2009	9.5	9.4	8.2	8.9	9.4	8.9	9.4	9.2	Xuất sắc
04	2454802030420	Trịnh Thị Hồng	Đào	07/12/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
05	2454802030421	Phạm Văn	Ha	17/07/2009	7.9	5.8	6.7	7.7	8.9	8.4	7.2	7.5	Khá
06	2454802030422	Phạm Võ Khắc	Hào	13/03/2009	9.1	8.1	8.4	8.6	9.3	8.9	9.3	8.9	Giỏi
07	2454802030423	Trần Nhựt	Hào	02/07/2009	9.1	8.4	8.9	8.8	9.1	8.8	9.2	8.9	Giỏi
08	2454802030424	Võ Lê Minh	Hiếu	14/08/2009	9.1	7.3	7.0	9.0	9.2	8.1	6.6	7.9	Khá
09	2454802030425	Võ Nguyễn Hoàng	Huy	17/02/2009	8.9	7.9	7.7	8.4	9.1	8.1	8.4	8.3	Giỏi
10	2454802030426	Lương Thị Mỹ	Huyền	26/10/2009	9.2	7.8	8.3	8.1	9.4	7.7	8.6	8.3	Giỏi
11	2454802030427	Trần Văn	Khải	17/06/2008	8.5	8.0	8.0	8.3	9.1	9.3	8.1	8.5	Giỏi
12	2454802030428	Phạm Trần	Khang	21/08/2009	9.4	8.9	8.5	7.9	9.3	8.8	9.1	8.9	Giỏi
13	2454802030429	Thái Gia	Khang	06/12/2009	9.4	7.9	7.6	8.1	8.9	7.5	9.2	8.4	Giỏi
14	2454802030430	Hồ Lê Minh	Khoa	09/09/2008	8.7	7.8	7.7	7.9	8.7	6.2	8.2	7.7	Khá
15	2454802030431	Phạm Hoàng	Nam	09/03/2009	3.6	0.0	3.1	0.9	3.5	0.4	0.0	1.2	Yếu
16	2454802030432	Phan Thủy Ngọc	Ngân	31/08/2009	8.5	8.0	8.7	6.9	9.0	7.4	8.0	7.9	Khá
17	2454802030433	Trần Trí	Nghĩa	01/12/2009	9.4	7.5	8.1	8.5	9.2	9.2	9.0	8.8	Giỏi
18	2454802030434	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	31/10/2009	8.4	5.4	5.9	6.7	9.0	8.0	7.4	7.3	Khá
19	2454802030435	Nguyễn Thái	Nguyên	10/07/2008	3.5	0.0	3.5	0.7	3.4	0.4	0.0	1.2	Yếu
20	2454802030436	Nguyễn Thị Tố	Như	06/08/2008	3.8	3.1	3.3	3.1	3.8	1.2	1.2	2.5	Yếu
21	2454802030437	Võ Minh	Nhựt	27/02/2009	9.2	8.6	8.7	7.8	9.2	8.4	9.0	8.7	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Giáo dục Chính trị(2)	Pháp luật(1)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2454802030438	Phan Trương Nhật	Phát	29/11/2008	8.6	7.3	7.9	6.5	9.3	7.6	8.8	7.9	Khá
23	2454802030439	Trần Quốc	Phong	06/10/2009	8.4	7.5	8.3	6.5	9.2	7.2	7.1	7.5	Khá
24	2454802030440	Trần Văn Phú	Quý	12/01/2009	8.4	7.2	7.2	6.7	8.9	8.7	6.5	7.6	Khá
25	2454802030441	Nguyễn Thành Đạt	Runi	23/12/2009	8.8	7.2	7.3	5.8	9.2	6.0	9.0	7.5	Khá
26	2454802030442	Phạm Văn	Sang	27/03/2003	3.2	0.0	0.0	0.0	3.5	0.0	0.0	0.7	Yếu
27	2454802030443	Võ Phước	Tài	14/10/2009	8.8	5.7	3.1	5.9	9.1	6.7	6.7	6.7	Trung bình
28	2454802030444	Nguyễn Quốc	Thanh	26/09/2009	9.1	8.2	8.1	6.7	8.9	8.9	8.8	8.4	Giỏi
29	2454802030445	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Thư	24/07/2008	3.6	0.0	3.2	0.7	3.4	1.2	0.0	1.3	Yếu
30	2454802030446	Trần Thị Minh	Thư	28/08/2008	8.9	5.8	7.0	6.1	8.8	6.9	7.9	7.3	Khá
31	2454802030447	Phạm Chí	Thật	21/03/2009	9.1	8.2	9.2	8.4	9.5	9.1	7.3	8.5	Giỏi
32	2454802030448	Nguyễn Trí	Toàn	03/03/2009	8.7	7.1	7.4	8.0	9.2	6.2	9.5	8.0	Giỏi
33	2454802030449	Ngô Thị Thanh	Trúc	26/12/2009	8.2	8.1	8.0	7.7	9.2	7.3	9.2	8.2	Giỏi
34	2454802030450	Thiều Thanh	Tường	27/03/2009	8.4	7.4	7.7	5.9	9.2	7.7	8.3	7.7	Khá
35	2454802030451	Trần Ngọc Cát	Tường	10/01/2008	9.5	8.1	7.8	6.4	9.5	9.0	8.9	8.5	Giỏi
36	2454802030452	Trần Thị Bảo	Uyên	04/09/2009	9.2	8.2	7.8	6.4	9.2	7.9	8.1	8.0	Giỏi
37	2454802030453	Trần Nguyễn Duy	Vũ	03/04/2009	9.1	7.3	8.3	8.6	8.6	9.2	9.0	8.7	Giỏi
38	2454802030454	Trần Ý	Ý	07/11/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 03 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái